

## CÁCH MẠNG THÁNG TÁM ĐIỂM KHỞI ĐẦU CỦA QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ

VŨ DƯƠNG NINH

*Đại học KHXH và NV - ĐHQGHN*

Đã 50 năm kể từ ngày Cách mạng tháng Tám thành công. Hồi ấy, năm 1945, chẳng mấy nước trên thế giới biết đến sự ra đời của một quốc gia độc lập ở Đông Nam Á: nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Chỉ có đại biểu một vài nước lớn, trên danh nghĩa Đồng Minh, đã tận mắt chứng kiến ở Hà Nội *"đình thự và nhà cửa dọc theo con đường đều phấp phới dấy rây những cờ Việt Minh (...)* Chẳng thấy một bóng cờ Pháp. Chỉ có cờ đỏ với ngôi sao vàng năm cánh" [1]. Nhưng người ta không muốn công nhận sự thật ấy, nếu không tiếp tay thì cũng thờ ơ trước nguy cơ một quốc gia trẻ tuổi bị xâm lược trở lại.

Trong điều kiện như vậy, Việt Nam phải tiến hành cuộc kháng chiến 30 năm vì ĐỘC LẬP và THỐNG NHẤT để bảo vệ quyền lợi của dân tộc mình, để tự khẳng định mình trong cộng đồng nhân loại.

Cho đến hôm nay, sau một khoảng thời gian cách xa nửa thế kỷ, chúng ta nhìn lại cuộc Cách mạng tháng Tám để thấy tầm vóc của sự nghiệp cách mạng mà Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản và toàn dân Việt Nam đã giành được trong mùa thu sôi động năm ấy, và thấy rõ hơn một trong những thành tựu lớn lao là mở ra con đường hội nhập bình đẳng với các dân tộc trên thế giới.

Vào thời điểm lịch sử của năm 1945, Cách mạng tháng Tám thành công, trước hết là một nước đi quyết định đã phá thế bao vây trên bàn cờ quốc tế.

Đó chính là ý nghĩa trực tiếp đối với vận mệnh dân tộc trong những giờ phút nguy nan. Thực vậy, khi ngọn lửa của cuộc thế chiến gần tàn, các cường quốc Đồng Minh họp bàn về tổ chức thế giới thời hậu chiến thì Việt Nam nói riêng và các nước Đông Nam Á nói chung đều bị đặt trong giải pháp phục hồi chủ nghĩa thực dân, các nước đế quốc trở về thuộc địa cũ của họ, và như vậy, đế quốc Pháp lại trở lại Đông Dương. Ngày 8/12/1943, tướng Charles de Gaulle, thủ lĩnh phong trào kháng chiến Pháp, đã nói thẳng ý định đó trong *"Tuyên bố về vấn đề Đông Dương"* và đến ngày 25/8/1945, với tư cách là người đứng đầu chính phủ lâm thời Pháp sau ngày giải phóng Paris, ông lại tuyên bố tại Washington để khẳng định lại một lần nữa quyết tâm tái chiếm Đông Dương. Tại các hội nghị quốc tế Teheran (11/1943) và Yalta (2/1945), người ta đã làm ngơ trước hành động pháp đồ quân vào Việt Nam dưới sự che chở của Anh. Người Mỹ nhận xét: *"Chế độ hành pháp Truman nhanh chóng xóa bỏ kế hoạch 'ùy thác quốc tế: của Roosevelt để lại, và vào mùa hè năm 1945 đã đảm bảo một cách chần chẫn với De Gaulle rằng nước Mỹ không ngăn cản sự phục hồi chủ quyền của Pháp ở Đông Dương"* [2]. Người đứng đầu nhà nước Xô Viết, J. Staline, đã từng lên tiếng tại Teheran buộc tội gay gắt nước Pháp câu kết với phát xít Đức và cai trị tội tệ xứ Đông Dương, không đáng được trở về thuộc địa cũ [3]. Nhưng từ sau hiệp ước Pháp - Xô (12/1944), Liên Xô giữ thái độ im lặng trước ý đồ của "người bạn đồng minh" là đế quốc Pháp. Còn Tướng Giới Thạch trong khi lớn tiếng tuyên bố Trung Hoa không có tham vọng về

**lãnh** thổ Đông Dương thì đã chuẩn bị một đội quân hàng chục vạn người cùng bè lũ tay sai người Việt Nam với âm mưu đặt ách thống trị lâu dài.

Tương như số phận Việt Nam đã được an bài trên bàn cờ quốc tế của ngũ cường (Anh, Mỹ Pháp, Trung Hoa và Liên Xô). Nhưng không, cuộc Cách mạng tháng Tám đã phá tung sự cấu kết đó, đã đập tan mọi âm mưu thống trị Việt Nam, đã đem lại nền độc lập cho tổ quốc. Vào khoảng thời gian ngắn ngủi và hiếm có trong lịch sử, từ 15/8 khi Nhật đầu hàng đến 5/9 khi quân đồng minh đồ bộ, nhân dân Việt Nam đã tiến hành tổng khởi nghĩa trong cả nước, lật đổ nền thống trị ngoại bang và triều đình phong kiến, tuyên bố thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Như vậy, khi quân Anh đến Nam Bộ, quân Tưởng vào Bắc Bộ, dù không muốn, họ cũng không thể thừa nhận một thực tế là nước Việt Nam đã có chủ, người Việt Nam đã làm chủ đất nước mình. Và dù không muốn, họ vẫn phải nói chuyện với Chính phủ Hồ Chí Minh, chính quyền do dân dựng lên, người đại diện chân chính của nhân dân Việt Nam.

Thế là, Cách mạng tháng Tám, ngay từ phút đầu, đã ghi một điểm son trong thành tích phá vỡ thế cờ bao vây, cô lập do các cường quốc sắp đặt. Từ đây, quốc gia Việt Nam xuất hiện trên trường quốc tế, không phải với thân phận của những kẻ nô lệ, mà trong tư thế của một quốc gia độc lập, có chủ quyền. Với tư cách ấy, Việt Nam mong muốn hội nhập quốc tế trong hòa bình và phát triển. Nhưng trên con đường đi tới, biết bao trở ngại đang chờ ở phía trước.

Nhà nước Dân chủ Cộng hòa trẻ tuổi, với thiện chí trung thực của mình đã nhiều lần bày tỏ cùng thế giới nguyện vọng thiết tha được công nhận nền độc lập và xây dựng mối quan hệ bình đẳng, tương trợ cùng các nước khác.

Bằng sách lược hết sức mềm dẻo nhưng kiên quyết, năm 1946, cách mạng Việt Nam đã loại trừ dần những đối thủ đang lăm le cai trị nước ta để đối đầu với kẻ thù chính là chủ nghĩa thực dân Pháp. Các nhà lãnh đạo Việt Nam kiên trì đòi hỏi quyền độc lập và thống nhất quốc gia, đồng thời sẵn sàng chấp nhận là một thành viên trong Liên hiệp Pháp. Từ hội nghị Đà Lạt đến hội nghị Fontainebleau, từ hiệp định sơ bộ 6 tháng Ba đến tạm ước 14 tháng Chín, yêu cầu cơ bản và chính đáng đó không hề thay đổi. Và bằng mọi cách, chính phủ Hồ Chí Minh cố sức ngăn chặn nguy cơ chiến tranh, tận dụng các giải pháp hòa bình.

Nhưng người Pháp đầu thủ và hiếu chiến đã cố đẩy các sự kiện đi vào ngõ cụt để gây nên cuộc chiến tranh tàn khốc, kéo dài từ 23/9/1945 đến 20/7/1954. Nhân dân Việt Nam đã chấp nhận cuộc đương đầu không cân sức ấy để bảo vệ nền độc lập thiêng liêng của mình. Kết quả là sau 5 năm "*chiến đấu trong vòng vây*" [4], hầu như bị tách biệt với thế giới bên ngoài, từ năm 1950, Việt Nam bước đầu bước vào cộng đồng thế giới với những chiến công vang dội, với ngọn cờ chính nghĩa của cuộc kháng chiến bảo vệ độc lập. Thế giới xã hội chủ nghĩa công nhận nước Việt Nam như một tấm gương; loài người tiến bộ, kể cả nhân nhân Pháp, đứng về phía Việt Nam. Chiến thắng Điện Biên Phủ vang động địa cầu đã mở cánh cửa đưa phái đoàn Việt Nam đến hội nghị Genève trên tư thế chiến thắng. Các cường quốc ký hiệp định thừa nhận nước Việt Nam độc lập, có chủ quyền. Cái đích mà Việt Nam đi tới phải mất 9 năm khói lửa và xương máu, nhưng mới có nửa đường, mới được nửa nước.

Còn về nước Pháp, những năm sau, vẫn lơ lửng một câu hỏi trong tâm trí nhiều người: "*Cuộc chiến tranh giữa Việt Nam và Pháp có thể tránh được không?*". Và đây là một vài câu hỏi:

Tướng Leclerc, viên tướng lừng danh của nước Pháp đã rút ra kết luận sau khi khảo sát tình hình Đông Dương thời đó: "*Có quá nhiều người ở đây tưởng tượng rằng bằng cách lấp một cái hố với những xác chết, người ta sẽ lập lại được chiếc cầu giữa Việt Nam và Pháp*" [5].

Nhà sử học P. H. Devillers, một chuyên gia về Việt Nam đã nhìn nhận: "Sự lùi lại thời gian cho phép chúng tôi nói lên nước Pháp đã thất bại trong chiến tranh Đông Dương. Nó đã tự "gấp lại mình" năm 1954 tại Việt Nam ở cùng chỗ với tháng 3-1946, cộng thêm những người chết, những người bị thương, những đồ nát và hận thù. Cuối cùng nước Pháp đã bị ông bạn đồng minh là nước Mỹ hất văng ra khỏi Việt Nam. Tóm lại, là một tai họa về người và thiết bị với một kết quả thảm hại" [6].

Và tướng De Gaulle, người chủ mưu tái chiếm Đông Dương, vị tổng thống nền Đệ ngũ cộng hòa, đã bày tỏ sự nuối tiếc trong bức thư gửi chủ tịch Hồ Chí Minh năm 1966 như sau: "Giá có một sự hiểu biết nhau tốt hơn giữa người Việt Nam và người Pháp ngay sau chiến tranh thế giới lần thứ hai thì đã có thể tránh được những sự biến tai hại đang giằng xé đất nước Ngài hôm nay" [7].

Thế là đã rõ, nếu như, vào những ngày tháng sôi động của thời ấy, người ta chấp nhận một đề nghị đơn giản và cũng dứt khoát của chủ tịch Hồ Chí Minh thì tình thế đã diễn biến theo chiều hướng khác. Đó là: "Chính phủ và nhân dân Pháp chỉ cần có một cử chỉ công nhận độc lập và thống nhất đất nước Việt Nam là chấm dứt được những tai biến này, nền hòa bình và trật tự sẽ trở lại ngay tức khắc. Dân tộc Việt Nam đang chờ đợi cử chỉ đó" [8]. Nhưng chính phủ Pháp đã trả lời bằng súng đạn và những đội lê dương dè dặt, 9 năm sau phải rút khỏi miền Bắc Việt Nam và sau đó trên toàn cõi Đông Dương.

Nước VNDCCH bước vào cộng đồng quốc tế phải vượt qua những chặng đường đầy chông gai như vậy, nhưng luôn luôn với tư thế của một dân tộc quật cường, một khí phách bất khuất, ngày càng nhận được sự đồng tình, ủng hộ và niềm khâm phục của bạn bè thế giới. Điềm khởi đầu của cuộc hành trình gian khổ và vinh quang ấy bắt nguồn từ mùa Thu tháng Tám năm 1945.

Cũng trong những năm tháng sôi động cuối cuộc thế chiến, Hồ Chí Minh và những nhà lãnh đạo cách mạng Việt Nam đã có mối quan hệ đồng minh với Mỹ. Những đề nghị của Rooservelt được sự đồng tình của Staline về chế độ ủy thác quốc tế trong vấn đề Đông Dương đã thể hiện một thiện chí. Nhưng trước sự thay đổi thái độ của chính quyền Mỹ dưới thời Truman, nhà nước Việt Nam trẻ tuổi vẫn tranh thủ mọi khả năng phát huy vai trò của nước Mỹ trong việc ngăn chặn nguy cơ chiến tranh.

Theo L. A. Patti, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã hai lần nhờ ông ta chuyển thư về Washington. Bức thư thứ nhất, ngày 24-9-1945, một ngày sau khi tiếng súng nổ ở Nam Bộ, tố cáo những hành động tội ác của quân Anh: "Chính phủ lâm thời Cộng hòa Việt Nam phản đối mạnh mẽ và yêu cầu Ngài can thiệp với các nhà chức trách Anh bãi bỏ biện pháp nói trên" [9]. Bức thư thứ hai, ngày 30-9-1945, theo lời kể của Patti thì: "Ông Hồ yêu cầu tôi mang về Mỹ một bức thư đầy tình hữu nghị và ca tụng nồng nhiệt nhân dân Mỹ. Ông mong rằng người Mỹ phải biết là nhân dân Việt Nam sẽ không bao giờ quên Mỹ là bạn và đồng minh" [10].

Trong 5 bức thư đã được công bố của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi Tổng thống Truman từ tháng 9 đến tháng 11-1945 [11], Người kêu gọi Mỹ hãy ủng hộ nền độc lập của Việt Nam, ngăn cản Pháp trở lại Đông Dương và đề nghị gửi 50 thanh niên Việt Nam sang Mỹ học các ngành kỹ thuật. Nội dung các bức thư tuy chưa tìm được đầy đủ nhưng cũng cho thấy là ngay trước và sau Cách mạng tháng Tám, Việt Nam luôn mong muốn một quan hệ hữu nghị với nước Mỹ một sự giúp đỡ từ phía Mỹ. Nhưng những tín hiệu ban đầu ấy không có hồi âm. Bởi vì giới cầm quyền Mỹ đã suy nghĩ theo cách của họ, tuy tuyên bố ủng hộ các dân tộc đấu tranh giành độc lập (như lịch sử Hợp chúng quốc đã từng) nhưng họ lại viện trợ tiếp tay cho đế quốc đồng minh. Từ chỗ can thiệp bằng viện trợ đến chỗ trực tiếp đổ quân vào tác chiến, các ông chủ Nh.

trắng kể tiếp nhau đã đưa nước Mỹ bước vào và sa lầy trên chiến trường Đông Dương trong khoảng thời gian một phần tư thế kỷ (1950-1975). Cái kết cục không vẻ vang đối với nước M năm 1975 đã gây nên "hội chứng Việt Nam" trong lòng người dân Mỹ. Vậy mà, lịch sử lại phải chứng kiến 20 năm tiếp theo đối đầu và căng thẳng mới trở về được cái mốc ban đầu mà Hồ Chí Minh đã đề nghị: sự công nhận lẫn nhau và thiết lập quan hệ bang giao với nhau.

50 năm đã qua, nước Việt Nam độc lập vừa tròn 50 tuổi. Nhìn lại chặng đường lịch sử đã qua, có thể phác lên một bức tranh toàn cảnh như sau:

Sau Cách mạng Tháng Tám không lâu, tháng 1-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư đến các vị nguyên thủ các cường quốc "thiết tha yêu cầu các ngài công nhận nền độc lập và nhận chúng tôi vào Hội đồng Liên Hiệp Quốc" [12]. Phải trải qua chặng đường 20 năm với cuộc chiến tranh gian khổ, ngày 20/9/1977, quốc kỳ Việt Nam, ngọn cờ của Cách mạng tháng Tám, mới phấp phới tung bay tại trụ sở Liên Hiệp Quốc. Việt Nam bước vào vị trí xứng đáng của mình trong tổ chức quốc tế lớn nhất với tư thế một Quốc gia Độc lập và Thống nhất.

Sau Cách mạng tháng Tám không lâu, tháng 5/1946, tại chính thủ đô Paris, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi chính phủ Pháp hãy công nhận Việt Nam là một quốc gia độc lập, thống nhất và có chủ quyền. Nhưng cũng phải trải qua cuộc kháng chiến kết thúc bằng chiến thắng Điện Biên Phủ nước Pháp và các liệt cường mới chịu công nhận nền độc lập ấy trên văn bản hội nghị Geneve. 20 năm sau, năm 1966, Tổng thống Pháp De Gaulle đã tỏ ý tiếc về "sự hiểu lầm giữa hai dân tộc" và đến năm 1993, Tổng thống Pháp F. Mitterand đã nghiêng mình trước hương hồn các binh sĩ Việt Nam và Pháp tại chiến trường năm xưa để xóa đi mối hận thù quá khứ. Việt Nam bước vào thế giới Tây Âu trên quan hệ bình đẳng, hữu nghị.

Sau Cách mạng tháng Tám không lâu, tháng 9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gắng sức bắc chiếc cầu hữu nghị với Washington. Nhưng lại phải trải qua chặng đường một phần tư thế kỷ chiến tranh, tiếp theo là một phần năm thế kỷ đối đầu, Hợp chúng quốc Hoa Kỳ mới lập quan hệ ngoại giao đầy đủ với Việt Nam.

Cũng sau Cách mạng tháng Tám không lâu, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã bày tỏ quan điểm về một Đông Nam Á độc lập, hòa bình và thịnh vượng [13]. Nhưng chặng đường nửa thế kỷ không gai mới đưa các dân tộc sống trong khu vực đến với nhau, hòa thuận và hợp tác cùng nhau.

Trong suốt chặng đường gian khổ đó, không thể không nhắc đến những người bạn đồng hành vì mục tiêu Độc lập, Tự do trên khắp hành tinh, không thể không nhớ tới sự đồng tình mạnh mẽ và sự ủng hộ to lớn của các nước XNCH, của bầu bạn đầy thiện chí khắp năm châu.

Cho đến hôm nay, vào ngày kỷ niệm lần thứ 50 Cách mạng tháng Tám, Việt Nam đang thu hái những thành tựu trong quan hệ quốc tế: quan hệ Mỹ - Việt được thiết lập đầy đủ, Việt Nam và Liên minh châu Âu ký kết hiệp định khung về hợp tác và Việt Nam chính thức trở thành thành viên thứ bảy của tổ chức ASEAN. Đồng thời, mối quan hệ truyền thống với các nước SNG, Đông Âu, Trung Quốc vẫn giữ được và phát huy trên tinh thần mới.

Đó là kết quả trực tiếp của đường lối ngoại giao Việt Nam trong thời kỳ ĐỔI MỚI. Trở về nguồn, đó là kết quả của một quá trình đấu tranh mà Cách mạng tháng Tám là điểm khởi đầu, khởi đầu cho sự hội nhập cùng thế giới, khởi đầu cho sự hợp tác cùng cộng đồng các nước vì mục tiêu cao cả HÒA BÌNH và PHÁT TRIỂN.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Archimedes L. A. Patti - Tại sao Việt Nam? NXB Đà Nẵng, 1995, Tr. 169.
2. G. Herring - America's Longest War. The US and Vietnam 1950-1975. NXB John Wiley and Son, NY, 1978, Tr. 6-7.
3. Lãng Kỳ Hàn: Đẳng sau việc tiếp nhận sự đầu hàng của Nhật tại Hà Nội. NXB Thế giới, BK. 1984. Bản dịch tiếng Việt. Chương V.
4. Võ Nguyên Giáp - Chiến đấu trong vòng vây. NXB QĐND - NXB TN, Hà Nội, 1995.
- 5.6.7. Xem Ph. Devillers. Paris - Saigon - Hanoi: Tài liệu lưu trữ của cuộc chiến tranh 1994-1947. NXB Tp. HCM, 1993, Tr. 446, 516, 27.
8. Hồ Chí Minh: Toàn tập. T. 4, NXB Sự thật, Hà Nội 1984, Tr. 235-236.
9. 10. L. A. Patti - Sdd, Tr. 352-375.
11. Tạp chí Social Sciences: Documents, H.3, Tr. 124-129.
12. Hồ Chí Minh - Sdd, Tr. 91.
13. L. A. Patti - Sdd, Tr. 369.

VNU. JOURNAL OF SCIENCE, SOC. SCI., t.XI, n<sup>o</sup>2, 1995

---

## THE AUGUST REVOLUTION - THE STARTING POINT OF OUR INTERNATIONAL INTEGRATION PROCESS

VU DUONG MINH

*College of Soc. Sci. and Humanities - VNU*

Before independence was achieved, Vietnam was sieged by the world's power. It was the August Revolution which broke that blockade and isolation. For 50 years of severe struggles, Vietnam has overcome every kind of obstacles and difficulties, gradually integrating with international community and attaining significant achievements in international relations. All of these achievements were originated from the August Revolution in 1945.